



Lộ trình Thiết lập
Chương trình Quản lý Bình chứa
về thu gom và tiêu huỷ thuốc
Bảo vệ Thực vật đã sử dụng



Mục lục

I.	Lời nói đầu.....	2
II.	Xem xét chung	3
	a. Mục tiêu của chương trình Quản lý Bình chứa.....	3
	b. Lợi ích của Chương trình	3
	c. Các Yêu cầu để triển khai chương trình Thành công và Bền vững	3
III.	Đánh giá tính khả thi.....	5
	a. Tiếp cận thông tin	5
	b. Quyết định của ngành để thực hiện chương trình.....	5
	c. rà soát khung quy định hiện hành	6
	d. Xem xét mức độ chấp thuận với chương trình	9
	e. Quyết định thiết lập điểm thu gom	9
	f. Phân loại các bình chứa đã qua sử dụng không nguy hại	9
	g. Quyết định điểm cuối của các vật liệu được thu gom	10
	h. Xây dựng thương hiệu cho Chương trình Quản lý Bình chứa.....	12
IV.	Thực hiện Chương trình Thí điểm.....	13
	a. Mục tiêu chính	13
	b. Công bố chương trình & Truyền thông.....	13
	c. Duy trì Quản lý và đánh giá liên tục	14
	d. Những hạn chế tiềm ẩn.....	14
	e. Báo cáo hàng năm.....	15
	f. Các nguồn thông tin khác	15
Phụ lục 1	Danh sách lộ trình Quản lý Bình chứa	16
Phụ lục 2	Các tài liệu cần thu thập	20
Phụ lục 3	Cơ sở hạ tầng quản lý chất thải.....	20
Phụ lục 4	Máy tái chế	21
Phụ lục 5	Ủy ban Quản lý.....	21
Phụ lục 6	Định dạng báo cáo thống kê chương trình đã thiết lập.....	22
Phụ lục 7	Định dạng báo cáo thống kê chương trình thí điểm	24

I. Lời nói đầu

Ngành Bảo vệ Thực vật (BVTV) quản lý sản phẩm theo cách tiếp cận “vòng đời”(life-cycle) từ sản xuất, phân phối và sử dụng. Ngoài ra, sau khi sử dụng sản phẩm, ngành đã xây dựng các hoạt động thu thập và tái chế bình chứa rỗng trên khắp thế giới.

Kể từ đầu những năm 90, ngành Bảo vệ Thực vật đã triển khai các chương trình Thu gom Bình chứa đã qua sử dụng trên 40 quốc gia và thực hiện 25 chương trình thí điểm (để cập nhật thông tin mới nhất của chương trình, xem tại www.croplife.org). Từ 40 chương trình chính, 66% tổng số bình chứa sau khi sử dụng được nông dân trả lại cho các nhà phân phối. Mục tiêu tới năm 2020 là tiếp tục tăng tỷ lệ hoàn trả các bình chứa đã qua sử dụng từ người nông dân và tăng số lượng quốc gia thực hiện Chương trình Quản lý Bình chứa; thu gom 50% tổng số bình chứa sơ cấp (loại tiếp xúc trực tiếp với thuốc BVTV) đã được đưa vào thị trường toàn cầu và tối đa tỷ lệ tái chế các sản phẩm thu gom thành các sản phẩm/ ứng dụng được kiểm định và cấp phép.

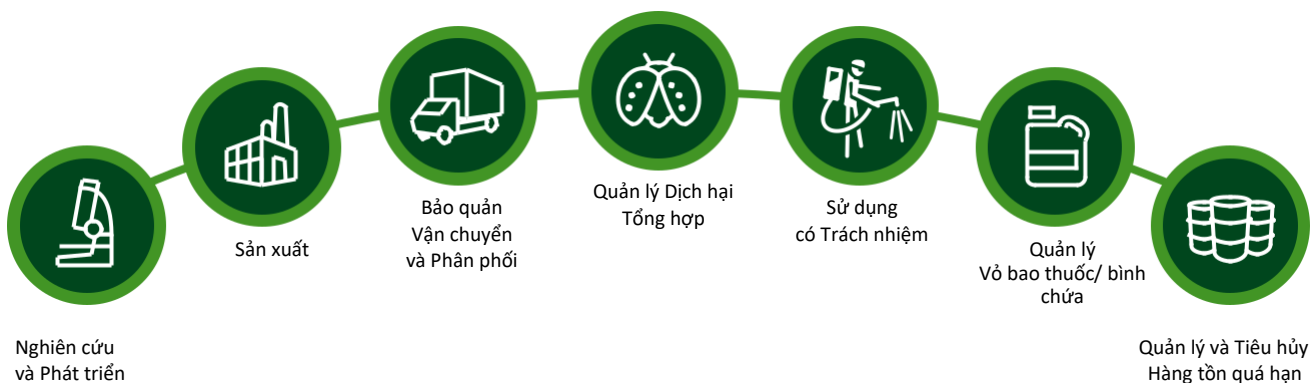
Tổ chức CropLife International đã thành lập uỷ ban chỉ đạo/ tư vấn toàn cầu – Nhóm Dự án Quản lý Bình chứa (CMPT) – để tư vấn và hướng dẫn cho những cá nhân phụ trách dự án tại từng quốc gia trong việc thiết lập và triển khai chương trình một cách bền vững, hiệu quả, tiết kiệm chi phí cũng như chia sẻ các mô hình triển khai tối ưu.

Tài liệu này cung cấp tóm tắt cho mọi khía cạnh thích hợp nhất của một chương trình xử lý các bình chứa thuốc BVTV đã qua sử dụng thành công được triển khai bởi các công ty thành viên thuộc Tổ chức CropLife International. Bản tóm tắt này được áp dụng như một tài liệu hướng dẫn để thực hiện các chương trình mới đồng thời giúp cải tiến liên tục các chương trình đang triển khai.

Giới thiệu

Tổ chức CropLife International - Hiệp hội toàn cầu đại diện cho các nhà sản xuất thuốc BVTV cam kết thúc đẩy chương trình *Stewardship (Hướng dẫn sử dụng sản phẩm thuốc BVTV một cách có trách nhiệm, an toàn và hiệu quả)* theo hướng tiếp cận từ giai đoạn nghiên cứu, phát triển, sử dụng cho đến các khâu cuối cùng là xử lý bao bì sản phẩm sau sử dụng. Mục tiêu của chương trình này là nâng cao tối đa các ích lợi và giảm thiểu rủi ro trong quá trình sử dụng thuốc BVTV

Hình 1: Stewardship là chương trình quản lý sản phẩm theo cách tiếp cận “vòng đời”. Đây là một phương thức tiếp cận mang tính nhân văn và đúng đắn để có thể quản lý các sản phẩm thuốc BVTV bắt đầu từ giai đoạn nghiên cứu, sáng chế, phát triển, sản xuất cho đến khâu cuối cùng là xử lý bao bì sản phẩm sau sử dụng hay rút sản phẩm ra khỏi thị trường:



II. Xem xét chung

a. Mục tiêu của Chương trình Quản lý Bình chứa

Chương trình cần cung cấp quy trình quản lý một cách an toàn, hiệu quả có trách nhiệm đối với tất cả¹ bình chứa đã được xử lý đúng cách với sự tham gia của ngành thuốc BVTV – được xem là đơn vị tiên phong. Một chương trình Quản lý Bình chứa nên hướng tới:

- Giảm thiểu nguy cơ tái sử dụng các bình chứa thuốc BVTV đã qua sử dụng, đặc biệt là thực phẩm và đồ uống
- Thể hiện cam kết của ngành Bảo vệ Thực vật đối với sức khỏe và môi trường
- Thể hiện cam kết của ngành Bảo vệ Thực vật đối với các phương thức thực hành nông nghiệp bền vững
- Đáp ứng nhu cầu của khách hàng (nông dân) trong việc loại bỏ các bình chứa đã qua sử dụng
- Tuân thủ các kỳ vọng và mục tiêu của từng quốc gia và của toàn cầu
- Cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử quốc tế trong việc Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật, trong đó kêu gọi ngành phối hợp với các bên liên thiết lập chương trình quản lý bình chứa
- Đáp ứng nhu cầu chứng nhận các phương thức thực hành nông nghiệp tốt tại cấp độ nông trại
- Định vị chương trình là một hợp phần quan trọng và hiện hữu trong các nỗ lực triển khai các hoạt động stewardship của ngành
- Là một sáng kiến hợp tác đa bên với các bên liên quan trong chuỗi giá trị, bao gồm các thành viên không thuộc CropLife, các nhà bán lẻ và nông dân, chính quyền địa phương, quốc gia và các bên liên quan khác.
- Áp dụng “các phương pháp được khuyến nghị”, tận dụng kinh nghiệm của ngành khi triển khai các dự án trên toàn thế giới
- Tối ưu hóa chi phí bằng cách liên tục tận dụng các cơ hội để cắt giảm chi phí như một phần của mục tiêu chính
- Dựa trên nền tảng khoa học kỹ thuật vững chắc nhằm giảm thiểu rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường
- Bao gồm hoạt động giám sát, đánh giá và báo cáo để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét và cải tiến chương trình dựa trên các mục tiêu được xác định rõ ràng và minh bạch

b. Lợi ích của Chương trình

- Giảm rủi ro liên quan tới sức khỏe và tính an toàn ở cấp độ nông trại khi tái sử dụng không đúng cách các bình chứa thuốc BVTV đã qua sử dụng
- Cải thiện môi trường nông thôn
- Đáp ứng nhu cầu của nhân viên, cổ đông và cộng đồng về hoạt động kinh doanh thuốc BVTV có trách nhiệm
- Duy trì “giấy phép hoạt động” của ngành qua các mô hình kinh doanh hiệu quả
- Giúp đảm bảo rằng chuyên môn và kinh nghiệm của ngành được sử dụng để tối ưu chi phí triển khai chương trình
- Giúp hạn chế việc áp đặt các quy định không cần thiết
- Giúp giảm lượng khí thải CO²

c. Yêu cầu để Thành công và Bền vững

- Vì lợi ích của tất cả các bên tham gia – ngành thuốc BVTV, nhà bán lẻ, nhà phân phối, chính quyền cấp địa phương và cấp quốc gia cũng như nông dân và những người sử dụng thuốc BVTV khác được thuyết phục về nhu cầu và lợi ích của chương trình
- Tất cả các bên tham gia đồng thuận về việc chia sẻ trách nhiệm để triển khai chương trình và đóng phí
- Tất cả các bên tham gia nhận thức được rõ về vai trò và trách nhiệm của họ
- Ngành thuốc BVTV tại địa phương duy trì cam kết hỗ trợ chương trình
- Lợi ích cho ngành công nghiệp tái chế nhựa tại địa phương có thể sử dụng bình chứa thuốc BVTV nhựa cho các sản phẩm tái chế phù hợp
- Cho sự tồn tại các phương án tiêu hủy khác (ví dụ: các cơ sở sản xuất xi măng để thu hồi năng lượng)
- Cho chính phủ và các tổ chức quan tâm đến môi trường tham gia ngay từ khi bắt đầu chương trình
- Đảm bảo rằng quy định quốc gia và địa phương là đầy đủ và phù hợp – ví dụ: phân loại đúng chất thải đã thu gom
- Đảm bảo rằng việc triển khai chương trình tại tất cả các giai đoạn đều dựa trên các thông tin khoa học và nền tảng kỹ thuật đầy đủ – ví dụ: rửa sạch các bình chứa, đánh giá rủi ro cho các mục đích sử dụng vật liệu tái chế cuối cùng
- Đảm bảo các chương trình được phát triển theo nhu cầu và khả năng của từng quốc gia

¹ Một chương trình nên có *khả năng/năng lực* xử lý với tất cả các loại bình chứa – tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp, chỉ các bình chứa có nguồn gốc từ các công ty đã đồng ý hỗ trợ và tham gia chương trình Quản lý Bình chứa mới được thu gom. Tất cả các công ty đều có cơ hội tham gia chương trình.

II. Xem xét chung

- Đảm bảo rằng chương trình được chính quyền địa phương xác nhận
- Đảm bảo rằng ngành và các bên liên quan khác giám sát chương trình trong suốt tất cả các giai đoạn hoạt động
- Đảm bảo ở giai đoạn đầu chương trình được thiết lập như một dự án thí điểm để thử nghiệm trước, sau đó tiếp tục xem xét, đánh giá và điều chỉnh trước khi mở rộng
- Đảm bảo chương trình được thiết lập trong mối tương quan xem xét với phương thức tiếp cận kinh doanh hợp lý, bao gồm
 - Kế hoạch kinh doanh
 - Quy trình rõ ràng
 - Khả năng tự cung ứng
 - Tài chính bền vững
 - Cân nhắc các nguy cơ tiềm ẩn về Sức khỏe, An toàn và Môi trường
 - Khả năng tiếp cận với nhân viên được đào tạo (kèm kế hoạch đào tạo)
- Chương trình nên được bắt đầu bằng một “chiến dịch nâng cao nhận thức” để tập huấn cho người sử dụng tham gia chương trình và thúc đẩy thực hành rửa sạch các bình chứa thuốc BTVT đã qua sử dụng đúng cách.



III. Đánh giá tính khả thi

a. Tiếp cận thông tin:

Để đánh giá tình hình hiện tại ở một quốc gia dự định xây dựng chương trình thí điểm, việc thu thập thông tin và dữ liệu là rất cần thiết. Điều này cần được xem xét bằng cách tiếp cận từ các nguồn chính, như:

- Các bên liên quan tiềm năng
- Các doanh nghiệp trong nước và quốc tế trong nước
- Các nguồn thống kê công khai và tư nhân về số lượng bình chứa được đưa ra thị trường hàng năm
- Thăm dò ý kiến
- Quy định hiện hành của địa phương và quốc tế
- Những mô hình đã thiết lập trên toàn thế giới

Các nguồn thông tin trên nên được phỏng vấn để xác định:

- Tình hình canh tác nông nghiệp (cây trồng, diện tích, thuốc BVTV đã sử dụng, vùng canh tác chính)
- Bao bì thuốc BVTV đưa vào thị trường (chủ yếu là bao bì sơ cấp tiếp xúc trực tiếp với thuốc BVTV), bao gồm kích cỡ, số lượng (tính bằng kilogam hoặc tấn) theo loại vật liệu
- Sản phẩm BVTV được sử dụng ở đâu và khi nào (thời gian cụ thể trong năm hay quanh năm) nhằm giúp xác định điểm và thời gian thu gom (hàng tháng? hàng năm?)
- Các nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp chính của các sản phẩm đã được bán
- Số lượng điểm phân phối
- Cách tiêu hủy các bình chứa thuốc BVTV đã qua sử dụng, nếu có
- Hoạt động tái chế cho từng loại bao bì (ví dụ: nhựa, kim loại, nhôm)
- Đánh giá về kinh tế của việc tái chế (tức là giá mà người tái chế phải trả cho các loại rác thải khác nhau)
- Các yếu tố khác của chương trình như GlobalGAP,...
- Chi phí thu gom – điều này phụ thuộc vào việc xác định ai là đơn vị thu gom (người bán lẻ, cơ sở thu gom, đơn vị khác), cách thức (nông dân đưa đến điểm thu gom cố định, phương tiện thu gom lưu động), tần suất thu gom,...
- Có thể ước tính gần đúng chi phí của chương trình từ giá trị của nhựa trừ đi chi phí thu thập và vận chuyển không?
- Chi phí đào tạo – điều này sẽ phụ thuộc vào đơn vị chịu trách nhiệm và có thể được kết hợp với các chương trình “đào tạo về sử dụng thuốc” và “chứng nhận bán lẻ” hiện tại hay không
- Chi phí tiếp thị và quảng cáo

- Chi phí vận chuyển – điều này phụ thuộc vào địa lý của và cơ sở hạ tầng của từng địa phương/ quốc gia, cộng với tần suất thu thập và vị trí các điểm thu thập
- Chi phí hoặc lợi nhuận tiêu hủy cuối – điều này dựa vào mục đích sử dụng cuối cùng và vật liệu tái chế có giá trị hay không (ví dụ: có thể được bán ra không?), cũng như phân loại môi trường nguy hại (xem phần Triển khai Chương trình Thí điểm)
- Sự sẵn sàng và tính khả thi để tham gia vào một chương trình từ nông dân – mức độ sẵn sàng trả lại các bình chứa sạch; đối với nhà bán lẻ, nhà phân phối và/ hoặc nhà sản xuất - mức độ sẵn sàng thu gom; và đối với các bên liên – mức độ sẵn sàng đóng góp chi phí
- Các bên liên quan sẵn sàng tham gia vào Ủy ban Quản lý để chỉ đạo và hướng dẫn triển khai chương trình
- Những quy định gì ở cấp khu vực và địa phương trong việc thu thập và tái chế chất thải nói chung – chúng có cần được điều chỉnh để tạo điều kiện cho chương trình mang tính khả thi?

b. Quyết định của ngành để thực hiện chương trình

Thực hiện một loạt các câu hỏi về mối quan tâm của ngành, và cam kết triển khai chương trình để thu gom và tái chế bình chứa thuốc BVTV đã qua sử dụng.

Đặt một số câu hỏi liên quan đến chương trình:

- Bạn có biết đến chương trình quản lý bình chứa của CropLife và lợi ích mang lại từ chương trình?
- Bạn có nghĩ rằng việc giới thiệu chương trình như vậy sẽ khả thi ở trong nước (nếu không, tại sao không?)
- Bạn có nghĩ rằng các công ty trong nước quan tâm đến việc triển khai chương trình quản lý bình chứa?
- Lý do đó sẽ là:
 - Vì Sức khỏe của nông hộ, nông dân?
 - Vì môi trường nông thôn sạch, không xả rác?
 - Là một phần của ngành công nghiệp có trách nhiệm?
 - Xây dựng hình ảnh?
 - Tuân thủ các quy định hiện hành?
 - Tự nguyện triển khai trước khi áp quy định?
 - Tìm kiếm lợi thế kinh doanh?
- Bạn có sẵn sàng đóng góp tài chính cho chương trình không?
- Bạn có biết bất kỳ luật hiện hành nào liên quan đến quản lý bình chứa thuốc BVTV không?

Những câu hỏi này nên tiếp cận với tất cả những bên tham gia chương trình tiềm năng. Trên cơ sở các câu trả lời, ý tưởng cụ thể hơn về tính khả thi có thể được xây dựng. Điều này bao gồm việc xác định những chương trình tập huấn hoặc chiến lược vận động phù hợp, khung thời gian nào có thể thực hiện được, những gì cần có trước khi bắt đầu.

c. Rà soát khung quy định hiện hành

Việc này bao gồm rà soát các quy định về lưu trữ và vận chuyển, các quy định về quản lý chất thải – đây có thể là căn cứ thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan (mặc dù nếu quy định chưa phù hợp có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự tham gia của các bên) và những quy định sẽ ảnh hưởng đến các phương án phục hồi/ tái chế (ví dụ: tiêu chuẩn phát thải của lò đốt/ lò nung xi măng, phê duyệt chính thức về phân loại không độc hại đối với cá bình chứa đã được rửa đúng cách, v.v)

Phân tích này sẽ giúp xác định xem có cần phải thảo luận với các cơ quan chức năng để xây dựng hoặc điều chỉnh các quy định hay không – ví dụ: phân loại chất thải, xem phần “Thực hiện Chương trình Thí điểm”

Phân tích này cũng sẽ chỉ ra việc tham gia vào một chương trình có thể là một yêu cầu pháp lý của quốc gia đối với người đăng ký và các bên liên quan hay không. Một chương trình được ủy quyền hợp pháp đảm bảo rằng tất cả các nhóm đều đóng góp cho chương trình (về tài chính, hoặc nghĩa vụ trả lại các bình chứa được rửa sạch đúng cách đến điểm thu gom, v.v). Tuy nhiên, việc này cũng tồn tại nguy cơ ảnh hưởng tới động lực và tính hiệu quả khi tham gia của các bên – những thế mạnh của việc tham gia tự nguyện. Cuối cùng, một chương trình hành động do ngành thuốc BVTV đề xuất và dẫn dắt sẽ giúp tối ưu hoá quy trình thu gom và hiệu quả chi phí.

Lưu ý: Bảng 1 cho thấy 75% bình chứa được thu gom theo các chương trình ủy quyền hợp pháp.



Bảng 1: Chương trình Quản lý bình chứa trên thế giới

Quốc Gia	Thương hiệu	Tình trạng pháp lý	Phân loại nhựa	Website
Argentina	AgroLimpio	Tình nguyện	Nguy hiểm (đặc biệt rác thải ở một số tỉnh)	www.casafe.org
Úc	DrumMuster	Chính phủ - Ngành đồng quy định	Không nguy hiểm	www.drummuster.com.au
Áo	FCIO	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.fcio.at
Bỉ	PhytofarRecover	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.phytofarrecover.eu
Bolivia	CampoLimpio	Tình nguyện	Nguy hiểm	www.apia-bolivia.org
Brazil	InPeV	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.inpev.org.br
Canada	CleanFarms	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.cleanfarms.ca
Chile	CampoLimpio	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.afipa.cl/web
Colombia	CampoLimpio	Được ủy quyền hợp pháp	Nguy hiểm	www.campolimpio.org
Costa Rica	Fundación	Tình nguyện	Rác thải đặc biệt	www.flnc-cr.org
	Limpiemos			
	Nuestros			
	Campos			
Croatia	CROCPA	Được ủy quyền hợp pháp	Nguy hiểm	www.crocpa.hr
Cộng hoà Dom	CampoLimpio	Tình nguyện	Nguy hiểm	www.afipard.org
Ecuador	CampoLimpio	Được ủy quyền hợp pháp	Rác thải đặc biệt	www.innovagro.org.ec
El Salvador	CampoLimpio	Tình nguyện	Nguy hiểm	www.apaelsalvador.com
Pháp	ADIVALOR	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.adivalor.fr
Đức	PAMIRA	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.pamira.de
Hy Lạp (PP)	HCPA	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.esyf.gr
Guatemala	CampoLimpio	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.agrequima.com.gt
Honduras	CampoLimpio	Tình nguyện	Nguy hiểm	www.croplifehonduras.org
Hungary	CSEBER	Được ủy quyền hợp pháp	Nguy hiểm	www.cseber.hu
Hàn Quốc	KCPA	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.koreacpa.org
Luxemburg	PhytofarRecover	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.phytofarrecover.eu

III. Đánh giá tính Khả thi

(Tiếp)

Quốc Gia	Thương hiệu	Tình trạng pháp lý	Phân loại nhựa	Website
Mexico	CampoLimpio	Tình nguyện	Nguy hiểm	www.campolimpio.org.mx
Nicaragua	CampoLimpio	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.anifoda.org
New Zealand	Agrecovery	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.agrecovery.co.nz
Panamá	CampoLimpio	Tình nguyện	Nguy hiểm	www.andiapanama.org
Paraguay	CampoLimpio	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.cafyf.org
Peru	CampoLimpio	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.cultivida.org.pe
Ba Lan	PSOR	Được ủy quyền hợp pháp	Nguy hiểm	www.psor.pl
Bồ Đào Nha	Valorfito	Được ủy quyền hợp pháp	Nguy hiểm	www.valorfito.com
Romania	RIGK	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.rigk.ro
Nga (PP)	AEB	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.aebrus.ru
Serbia (PP)	SCPA	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.secpa.rs
Slovenia	SLOPAK	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.slopak.si
Nam Phi	CropLife SA	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.croplife.co.za
Tây Ban Nha	Sigfito	Được ủy quyền hợp pháp	Nguy hiểm	www.sigfito.es
Hà Lan	STORL	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.storl.nl
Uruguay	CampoLimpio	Được ủy quyền hợp pháp	Không nguy hiểm	www.camaradeagroquimicos.org.uy
Hoa Kỳ	ACRC	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.acrecycle.org
Venezuela	Agricultura Limpia	Tình nguyện	Không nguy hiểm	www.afaquima.com

PP = Dự án Thí điểm

Ngoài ra còn có các chương trình thử nghiệm khác trong giai đoạn đầu ở **Châu Phi Trung Đông**: Botswana, Ethiopia, Ghana, Kenya, Madagascar, Malawi, Mauritius, Namibia, Swaziland, Tanzania, Uganda, Zambia; ở **Châu Á**: Trung Quốc, Indonesia, Sri Lanka, Ấn Độ, Philippines, Việt Nam; ở **Châu Âu**: Thổ Nhĩ Kỳ, Bulgaria

d. Xem xét mức độ chấp thuận với chương trình

Điều này bao gồm việc xem xét mức độ chấp thuận của cộng đồng cho việc thiết lập các điểm thu gom, sự đồng thuận thu gom của nông dân và/hoặc đơn vị bán lẻ và quy trình sản xuất tái chế nhựa thu gom tạo ra các sản phẩm mới được cho phép. Tiếp cận tới các Tổ Chức Phi Chính Phủ (NGO) địa phương có thể giúp nâng cao nhận thức cộng đồng và giúp hỗ trợ các chiến dịch đào tạo và tuyên truyền hiệu quả.

e. Quyết định điểm thu gom

Bình chứa sạch và được rửa đúng cách rất quan trọng đối với hiệu quả chi phí của chương trình – điều này cũng quan trọng kể cả khi không có chương trình. Do đó hoạt động này nên được thúc đẩy. Chi tiết của quy trình xúc rửa bình chứa đúng cách (súc rửa 3 lần, súc rửa bằng áp lực nước) có thể tham khảo trong các tài liệu hướng dẫn của ECPA - Phần b và Các Hướng dẫn của tổ chức CropLife International về Sử dụng Thuốc BVTV An toàn và Hiệu quả tại [đây](#).

Các loại hình về quy trình thu gom cần được quyết định dựa trên thông tin thu nhận được từ các hoạt động nêu trên. Ví dụ, nông dân có thể đưa các bình chứa đã được xử lý sạch (súc rửa 3 lần) về điểm thu gom; hoặc/ và một vật (phương tiện) di động sẽ thu gom các bình đó vào một thời điểm nhất định và vận chuyển tới điểm thu gom cố định – điều này sẽ thích hợp hơn khi nông dân có thể và sẵn sàng lưu trữ an toàn lại bình chứa trong cả một mùa vụ, và sau đó thu gom lại theo từng năm. Làm cách này có thể tiết kiệm được chi phí trong việc phải xây dựng số lượng lớn các điểm thu gom.

Các điểm thu gom có thể là:

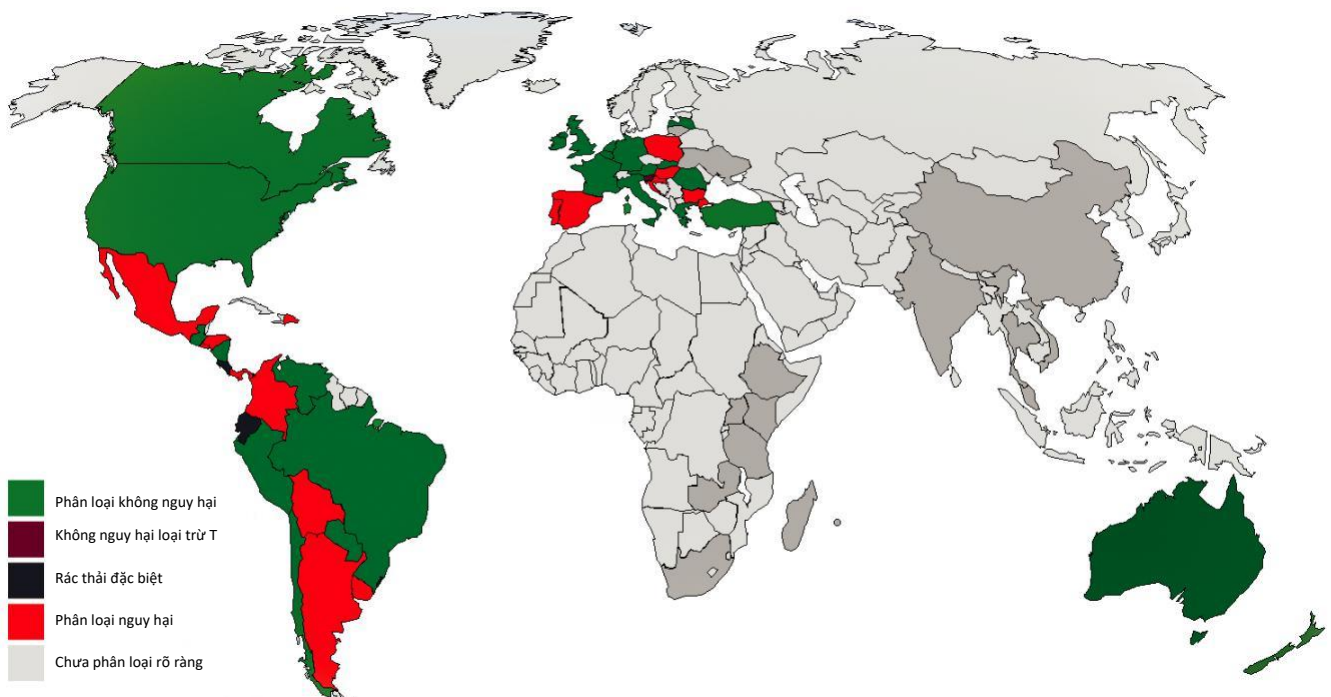
- Điểm bán lẻ/ phân phối
- Các khu kích thước trung bình hoặc lớn có người vận hành – đây cũng có thể là điểm là tại đó các hoạt động kiểm tra lại bình chứa (súc rửa, độ sạch...) được tiến hành, cộng thêm với các quy trình như nén, cắt nhỏ
- Các khu kích thước nhỏ, không có người vận hành – mô hình này thích hợp nhất đối với nơi có nhiều nông hộ có quy mô canh tác nhỏ. Tuy vậy, phương án này cần phải được cân nhắc kỹ bởi các điểm thu gom không có người vận hành kiểu này rất dễ bị tận dụng thành nơi để xả rác và do đó có thể gây ra ô nhiễm môi trường nhất định nếu việc có hoạt động tái chế.

Tài trợ vốn cho các điểm thu gom có thể bởi chính các chương trình hoặc bởi các cơ quan quản lý tại địa phương hoặc các đơn vị bán lẻ/ phân phối, như là một phần trong nghĩa vụ đóng góp của họ cho chương trình.

f. Phân loại bình chứa không nguy hại

Hiện tại, có rất nhiều quốc gia đã áp dụng chính sách về “rác thải nguy hại”. Theo Hiệp định Basel, các thùng chứa thuốc BVTV rỗng, KHÔNG ĐƯỢC LÀM SẠCH được phân loại là chất thải nguy hại. Tuy nhiên, nguồn dữ liệu đáng kể thu nhận được cho thấy các bình chứa thuốc BVTV được xử lý đúng cách (tức là được xúc rửa 3 lần hoặc rửa bằng áp suất) nên được phân loại là không nguy hại; tổ chức FAO và CropLife International đều chấp nhận và khuyến nghị điều này, và nhiều quốc gia đã áp dụng phân loại này (xem Bảng 1). Tuy nhiên, một số quốc gia vẫn phân loại các bình chứa này là nguy hiểm – điều đó đã hạn chế đáng kể tính khả thi của những chương trình bền vững trong dài hạn.

Bản đồ phân loại thu gom(2015)





Cần tiếp tục triển khai các hoạt động vận động để phân loại các bình chứa đã được xử lý đúng cách vào danh mục không nguy hại. Điều này sẽ giúp tăng giá trị tái chế của nhựa vì vật liệu được xếp loại không nguy hại sẽ được coi là nguyên liệu thô chứ không phải chất thải.

Do đó, những chương trình thử nghiệm nên hướng tới việc chỉ thu gom bao bì, bình chứa đã được làm sạch – điều này sẽ giúp duy trì bản chất “không nguy hại” của các vật liệu có thể khôi phục được, điều này cũng tác động đáng kể tới chi phí và khả năng tái chế của vật liệu nhựa. Vì thế, các bình chứa nên được giám sát trực tiếp quan tại các điểm thu gom – nếu điểm đó có người vận hành, các bình chứa chưa sạch sẽ không được chấp nhận; lúc đó hoặc là bình đó hoặc là phải được xử lý sạch bởi người sở hữu để được chấp nhận thu gom; hoặc là được đưa tới các khu thu gom rác thải nguy hại (nơi mà người sở hữu có thể sẽ phải trả phí cho việc thải rác thải nguy hại). Các địa điểm thu gom không có người vận hành có nguy cơ bị đọng lại các thùng chứa bẩn, hoặc các loại chất thải khác - do đó cần phải xem xét tính phù hợp của mô hình này. Những chương trình tập huấn phù hợp và áp lực của các bên liên quan hoặc chính sách của từng khu vực có thể giúp giải quyết được vấn đề. Nếu bình chứa không được xử lý tại địa điểm thu gom ban đầu, việc kiểm tra/ giám sát cần được thực hiện tại các điểm thu gom lớn hơn có người vận hành - nơi thu lại các bình chứa đã thu gom từ các điểm thu gom không có người vận hành. Các thùng chứa bẩn nên được đưa vào xử lý bởi quy trình xử lý rác thải nguy hại, trừ trường hợp chúng được rửa sạch đúng cách và kinh tế ngay tại các điểm thu gom đó.

g. Quyết định điểm cuối của vật liệu được thu gom

Không có hoạt động thu gom hoặc chương trình khôi phục nào có thể bắt đầu khi chưa xác định được điểm cuối của vật liệu sau thu gom và chưa thiết lập quy trình tái chế được chấp thuận bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền. Mỗi quốc gia nên quyết định đâu là phương án khả thi và tiết kiệm chi phí nhất tùy vào điều kiện của từng khu vực/ địa phương.

Một số phương án cho điểm tiêu hủy cuối:

- Tái chế vật liệu để sử dụng cho các mục đích khác (phương án ưu tiên)
- Thu hồi năng lượng trong lò nung xi măng hoặc nhà máy điện
- Tiêu hủy tại khu đốt rác đã được phê duyệt

Bình chứa KHÔNG NÊN được tiêu hủy bằng cách thức sau:

- Vứt bỏ bừa bãi
- Đốt ngoài trời, bao gồm cả đốt trong thùng phuy 200 lít
- Đốt trong các lò đốt chưa được phê duyệt

Ghi chú: Một số quốc gia cũng cho phép xử lý tại các bãi chôn lấp hợp vệ sinh, nhưng Croplife International không khuyến nghị đây là lựa chọn ưu tiên.

Đối với phương án “Tái chế vật liệu để sử dụng cho mục đích khác”, chúng tôi khuyến nghị rằng việc sử dụng hoặc mục đích sử dụng khác đó phải trải qua phân tích rủi ro bởi quy trình thu gom, đơn vị tái chế, cơ quan chính phủ hoặc bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào khác. Một nguyên tắc chung là đối với vật liệu được tái chế, lý tưởng là chúng cần được xử lý 2 lần – một lần tại điểm thu gom và một lần tại điểm xử lý cuối cùng – đây là trường hợp khi các bình chứa bằng nhựa được sử dụng là nhiên liệu để sản xuất năng lượng, hoặc được tái chế cho các mục đích sử dụng khác như ống dẫn điện hoặc chất gia cố đường bê tông. Danh sách đầy đủ các lựa chọn để sử dụng vật liệu tái chế cho các mục đích khác đã được kiểm duyệt có thể xem tại Bảng 2.

Tổ chức Croplife International phối hợp với các Hiệp hội tại từng nước và nhiều Viện Nghiên cứu Khu vực Croplife, đã tiến hành hàng loạt các phân tích rủi ro về các lựa chọn tái sử dụng vật liệu tái chế. Liên hệ theo email croplife@croplife.org để tìm hiểu tiêu chuẩn tiến hành các đánh giá này và danh sách các phân tích đã được thực hiện có thể truy cập tại [đây](#).

Bảng 2: Các loại hình sử dụng vật liệu bình chứa tái chế đã được kiểm định qua quy trình đánh giá rủi ro bởi ngành thuốc BVTV để hỗ trợ quy trình thu gom

Mục đích sử dụng cuối được công nhận	Mục đích sử dụng cuối bị từ chối
1. Gỗ nhựa, hoặc gỗ và các sản phẩm thay thế	1. Chậu hoa
2. Thùng Phuy (sợi)	2. Ngăn xếp góc cho pallet
3. Phụ gia bê tông	3. Trộn với vật liệu nguyên chất không rõ mục đích sử dụng
4. Ống tôn chôn trong tường và đất dùng cho dây dẫn điện (ống luồn dây điện, hộp, vỏ bọc, ống)	
5. Hệ thống thoát nước/ đường ống nước thải	
6. Bình chứa thuốc BVTV bằng vật liệu tái chế giữa vật liệu nguyên sinh	
7. Chất cách điện bằng nhựa dẻo trong cột điện	
8. Nắp thùng đựng nông sản (triex)	
9. Vỏ pin ô tô	
10. Dây HDPE	
11. Hộp đựng dầu máy (Triex)	
12. Dây PET	
13. Túi đựng chất thải để đốt (hoặc túi đựng rác bệnh viện)	
14. Thùng rác HDPE	
15. Túi rác (pha trộn 50/50)	
16. Trụ hàng rào nông nghiệp	
17. Pallet (Chỉ sử dụng trong công nghiệp)	
18. Thùng đốt (nguy hiểm)	
19. Van chặn	
20. Hoa tiêu hàng hải	
21. Ván đóng đinh cho các dạng bê tông	
22. Ván sàn xe tải thương mại/ máy rải phân	
23. Bản đồ địa điểm xây dựng	
24. Trụ đường sắt bảo vệ đường cao tốc	
25. Biển chỉ dẫn đường cao tốc	
26. Bộ lót cho xe tải	
27. Tà vệt đường sắt	
28. Gờ giảm tốc trên đường	
29. Dài đinh đóng đinh	
30. Rào cản âm thanh	
31. Thành phần phụ xe tải	

Ghi chú : Tổ chức CropLife International khuyến khích các mục đích sử dụng cuối cần phải được kiểm nghiệm dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế nhỏ nhất về dư lượng thuốc BVTV. Xem thêm các tài liệu hướng dẫn tại [đây](#).

Các thùng chứa chuyên dụng lớn (dung tích khoảng 200 lít trở lên) chỉ nên được thu gom bởi nhà sản xuất thuốc BVTV hoặc đại lý được cấp phép – những đối tượng chịu trách nhiệm xử lý cuối cùng khi sản phẩm "hết tuổi thọ".

Phương án này không được khuyến khích cho những bình chứa nhỏ hơn do các lý do về an toàn và bảo mật:

- Ngăn ngừa việc sử dụng bình chứa không thích hợp (ví dụ như để chứa các chất lỏng khác, bao gồm cả nước uống), nông dân cần được tập huấn để chọn thùng chứa đã qua sử dụng
- Sự hiện diện của nhiều bình chứa độc quyền (có thương hiệu) sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổ đầy các loại thuốc BVTV giả mạo.

Đáng chú ý là Chương trình Quản lý Bình chứa của Brazil, InPEV, hiện đang tái chế (không tái sử dụng) các nắp polypropylene thành các nắp container mới. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem tài liệu hướng dẫn về Thu gom và Gia tăng Giá trị Nắp Bình chứa tại [đây](#).

Bảng 2 cho thấy những mục đích sử dụng cuối đã được thử nghiệm và khuyến nghị đối với nhựa có nguồn gốc từ các thùng chứa thuốc BVTV. Các tiêu chí chung để ra quyết định về mục đích sử dụng cuối cùng như sau:

- Nhận thức và tác động về xã hội và kinh tế cần phải được phân tích trước khi xét duyệt
- Đánh giá rủi ro đối với đơn vị tái chế và sản phẩm cuối
- Những ứng dụng mà sản phẩm có thể không tiếp xúc với con người trong điều kiện sinh hoạt bình thường, kể cả trong trường hợp kẹp trong nhựa nguyên sinh hoặc nhúng vào bê tông hoặc các chất khác

- Sử dụng chủ yếu ngoài trời hoặc vì mục đích công nghiệp
- Lý tưởng là sử dụng với mục đích ngầm, kín

h. Xây dựng Thương hiệu cho Chương trình Quản lý Bình Chứa

Việc xây dựng thương hiệu cho chương trình quản lý bình chứa là điều được khuyến cáo. Xem bảng 1. Điều này giúp đáp ứng hai mục tiêu

- Nêu bật quy trình quản lý và khuyến khích việc tham gia của các bên có liên quan
- Loại trừ bớt những đối tượng tham gia chui, có nghĩa là chỉ thu gom và xử lý các sản phẩm bình chứa của những đơn vị tham gia, những đơn vị không tham gia sẽ bị từ chối (tuy nhiên cần lưu ý rằng, những chương trình này nên để mở cho tất cả các bên tham gia – điều này là “bắt buộc” nếu việc tham gia và các chương trình này được quy định về pháp lý)
- Giúp việc giao tiếp về chương trình thuận lợi hơn với các bên liên quan

Cho những nước mà chương trình của họ chưa được xây dựng thương hiệu, nhưng mong muốn có thương hiệu cho hoạt động thu gom tại địa phương, tổ chức CropLife Internationaly cung cấp sẵn công thương hiệu CleanFARMS. Ban đầu, đây là thương hiệu được phát triển bởi CropLife Canada, hiện nay thương hiệu này để mở cho các thành viên trong hệ thống CropLife toàn cầu có thể tham gia và triển khai các dự án xử lý bình chứa thuốc BVTV. Thương hiệu CleanFARMS là một công cụ hiệu quả trong việc thúc đẩy và đồng thuận các nỗ lực tái chế tại một quốc gia hoặc một khu vực; nâng cao nhận thức về những chương trình đăng ký trong hệ thống cho các bên liên quan; và truyền thông các cam kết của ngành thuốc BVTV nhằm hỗ trợ nông dân bảo vệ môi trường. Để biết thêm thông tin về công thương hiệu và các chương trình trong hệ thống, liên hệ croplife@croplife.org.



IV. Triển khai Chương trình Thí điểm

Triển khai các chương trình thí điểm sẽ được thực hiện sau khi hoàn tất quy trình đánh giá tính khả thi của chương trình và toàn bộ thông tin đã được thu thập. Tại một số quốc gia, triển khai một hoặc một số chương trình thí điểm có thể sẽ cần thiết để đưa ra kết luận rằng chương trình đó có được xem như là mô hình hướng dẫn cho việc triển khai tương tự tại các vùng khác hoặc trên cả nước hay không.

a. Mục tiêu chính

Khuyến khích thiết lập một mục tiêu về tỷ lệ thu gom có tính thực tế dựa trên các số liệu/ thông tin thu thập được ở giai đoạn trước đó. Cho một số chương trình thí điểm, việc xác định một tỷ lệ thu gom cụ thể dự kiến sẽ đạt kết quả tốt nhất (ví dụ 15% khả năng thu gom được xác định trong bước đánh giá khả thi). Chương trình thí điểm cần luôn hướng tới việc hoàn thiện quy trình tiêu huỷ và/ hoặc tái chế bình chứa thuốc BVTV sau sử dụng an toàn nhất và với chi phí tiết kiệm nhất.

Mục tiêu đạt được cần được theo dõi đánh giá trong khoảng thời gian 3 năm. Một số mục tiêu gợi ý như sau:

- Số lượng bình thu gom được
- Tỷ lệ phần trăm (%) thu gom (=số kg bình thu gom được/ số lượng bình đưa vào thị trường)
- Chi phí trên một kg bao bì, bình chứa thu gom được (tổng chi phí/kg bình chứa loại bỏ)
- Tỷ lệ phần trăm (%) tự đóng góp tài chính của chương trình (=tổng doanh thu có được từ hoạt động bán hàng của các nguyên liệu sau khi tái chế/ tổng chi phí chương trình)
- Nguồn thu – bao gồm các khoản thu về số lượng sản phẩm vào thị trường; đóng góp của các nhà tài trợ (đặc biệt là với các mô hình khởi nghiệp – startup; doanh thu bán hàng từ các vật liệu đã tái chế; đóng góp của các đơn vị nhà nước tại địa phương, quốc gia và khu vực; đóng góp của các bên liên quan khác...)

Ngoài ra, một số phương diện và mục tiêu bổ sung cần được xác định dựa trên kết quả của bước đánh giá khả thi bao gồm:

- Số lượng người được tập huấn về việc súc rửa bình chứa 3 lần và các chương trình nâng cao nhận thức kết hợp với các chương trình về Quản lý Dịch hại Tổng hợp – IPM và Chương trình Hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả
- Xác định (các) khu vực nơi triển khai chương trình
- Xác định loại vật liệu sẽ thu gom
- Xác định phương thức thu gom (trung tâm thu gom lớn hay các mô hình nhỏ)
- Xác định phương thức giúp vận chuyển được dễ dàng (ví dụ đóng kiện hoặc cất nhỏ....) và các phương tiện hỗ trợ hậu cần cho nhà tái chế
- Phát triển một quy trình đánh giá đầy đủ về các phương án tái chế tiềm năng và tính kinh tế của việc triển khai việc đánh giá này
- Xác định điểm cuối hoặc việc sử dụng các sản phẩm sản xuất mới
- Xác định nguồn nhân lực
- Lên kế hoạch về chi phí đầu tư, lợi nhuận và các khoản chi

- Khuyến khích thành lập một Hội Đồng Quản lý của Các Bên liên quan nhằm tối đa hoá việc hợp tác của các bên vào việc triển khai, thực hiện chương trình
- Lên các kế hoạch để mở rộng chương trình cũng cần được cân nhắc nhằm đạt tới các mức độ tối ưu hoá cao nhất của việc thu gom đồng thời duy trì tính liên tiếp của chương trình trong tương lai

b. Công bố Chương trình & Truyền thông

Một cấu phần quan trọng và cần thiết của bất cứ một chương trình thí điểm nào đó là truyền thông về mục tiêu và lợi ích của nó cho tất cả các bên liên quan tham gia vào chương trình, và quan trọng hơn, là lợi ích dành cho cộng đồng nói chung. Do đó việc tổ chức một buổi công bố chương trình và chủ động duy trì mức độ kết nối của công chúng với chương trình nhiều nhất có thể là cần thiết. Điều này không chỉ thể hiện tính minh bạch của các quy trình, nỗ lực của ngành thuốc BVTV và các bên liên quan, mà còn giúp xây dựng, định vị về lợi ích và mục tiêu của chương trình trong công chúng. Việc tham gia của các cơ quan chính phủ (ví dụ Bộ Nông nghiệp hay Bộ Môi trường) sẽ rất lý tưởng bởi điều này sẽ giúp chương trình có thể có những tác động về chính sách.

Các thành phần của một chương trình truyền thông cần có:

- Chiến lược truyền thông lôi kéo sự tham gia của tất cả các bên có liên quan
- Quảng cáo và tiếp thị về chương trình
- Loại thông điệp và thông tin công bố
- Đối tượng công chúng mục tiêu
- Mức độ thường xuyên của việc chia sẻ/ công bố thông tin
- Phương tiện truyền thông

Tổ chức CropLife International chia sẻ mở một số các tài liệu hướng dẫn truyền thông nhằm giúp các hiệp hội tại nước có thể vận dụng và chương trình truyền thông tại địa phương và thông tin về lợi ích của các chương trình một cách tốt hơn, bao gồm:

- Slide trình bày: Mô tả tổng quan Chương trình Quản lý Bình chứa với các biểu đồ và hình minh hoạ cập nhật nhất
- Tờ thông tin (Face sheet): Giới thiệu một số các chương trình cụ thể và cung cấp các mô hình triển khai tại các nước trên thế giới (Canada, Brazil, Đức, Hoa Kỳ)
- Sách cầm tay (Brochure): Giới thiệu một số các chương trình cụ thể và cung cấp các mô hình triển khai tại các nước trên thế giới (Canada, Brazil, Đức, Hoa Kỳ)
- Infographic: Tóm tắt các tác động tích cực về môi trường của chương trình sử dụng các thuật ngữ hàng ngày và phép loại suy
- Hướng dẫn truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Cung cấp các khía cạnh và cách thức phổ biến có thể cân nhắc khi xây dựng quan hệ với các một số kênh báo chí quan trọng
- Áp phích (Poster) về phương pháp súc rửa 3 lần: Tập trung hướng tới nông dân, các poster đã cho thấy đây là phương thức hiệu quả để nâng cao nhận thức của nông dân và cộng đồng về phương thức súc rửa bình chứa 3 lần.

Xem và tải các tài liệu trên tại [đây](#).

Bản tin về các chương trình Stewardship của CropLife International với chủ đề “*Leading the Vision*” (*Dẫn dắt tầm nhìn*), xuất bản 3 lần 1 năm trong đó giới thiệu các mô hình và câu chuyện thành công; hoặc các bản tin của Hiệp hội CropLife tại các khu vực cũng là những phương tiện truyền thông hiệu quả khác để vận động và quảng bá về lợi ích của các chương trình.

c. Duy trì Quản lý và Đánh giá Liên tục

Cần thiết lập một Hội Đồng Quản lý để có thể vận hành và triển khai hiệu quả một chương trình thí điểm. Những bên liên quan hàng đầu cần chỉ định đại diện của mình vào trong các hội đồng này – những đại diện này phải có quyền được đưa ra quyết định/ thể hiện cam kết trong Hội đồng.

Chỉ định một người quản lý hoặc một người chịu trách nhiệm giám sát các chương trình thí điểm cũng là điều cần thiết. Kinh nghiệm cho thấy những ứng viên phù hợp nhất là người có chuyên môn trong lĩnh vực thuốc BVTV.

Một “*Danh mục các việc cần làm để triển khai Lộ Trình Thiết lập Chương trình Quản lý Bình chứa*” đã được xây dựng để giúp nâng cao hiệu quả của các chương trình thí điểm đồng thời theo dõi được tiến triển của dự án nhằm đạt được mục tiêu và các đích đã đặt ra. Xem thêm Phụ lục 1.

d. Những hạn chế tiềm ẩn

Việc phải xử lý các tình huống khó hoặc hạn chế là bình thường trong quá trình triển khai các chương trình thí điểm. Kinh nghiệm cho thấy có một số trường hợp cần được giải quyết một cách thường xuyên.

Tỷ lệ hoàn trả bình chứa

Tỷ lệ hoàn trả thấp có thể xảy ra bất cứ lúc nào nhưng thường hay xảy ra ở giai đoạn đầu của chương trình thử nghiệm. Có một số lý do để giải thích cho điều này: do thiếu hoặc các chiến dịch nâng cao nhận thức về chương trình cho nông dân trước khi triển khai còn chưa hiệu quả; sự miễn cưỡng của nông dân trong việc thay đổi hành vi liên quan đến việc trả lại các thùng rỗng thuốc BVTV sau sử dụng; cân bằng lợi ích giữa việc nông dân có thể buôn bán lại bình chứa sau sử dụng so với việc trả lại về điểm thu gom của chương trình....

Trước đây, tổ chức CropLife International đã tổ chức các nhóm làm việc với chương trình thí điểm để thảo luận cách thức cải thiện tỷ lệ hoàn trả, có một số phương án giải quyết đã được đề xuất như:

- Đưa hoạt động này thành quy định pháp luật bắt buộc
- Tạo ra cơ chế khuyến khích (ví dụ như cấp chứng chỉ)
- Giảm bớt thuế/ ưu tiên về thuế

Làm thế nào để có được “sự đồng thuận” từ các thành viên

Một khó khăn khác là việc triển khai chương trình thiếu những đơn vị có vị thế trên thị trường tham gia, và/hoặc mức độ cam kết của các đơn vị tham gia thấp. Trong những tình huống đó, điều quan trọng là cần tập trung các nỗ lực vào các việc sau:

- Đảm bảo thông điệp được truyền tải tới tất cả các công ty thành viên (ở cấp độ toàn cầu và tại từng khu vực, quốc gia)
- Tận dụng các cơ hội ví dụ như các cuộc họp CropLife để chia sẻ các quan ngại và cùng làm việc để tiếp tục thúc đẩy chương trình ở cấp khu vực và cấp quốc gia
- Tạo ảnh hưởng bằng cách tăng cường và củng cố các chuỗi giá trị/chuỗi phân phối (ví dụ nhà phân phối)
- Xây dựng mô hình chương trình theo kiểu CSR sẽ là cơ hội tốt để tạo động lực cho thành viên
- Các tiêu chuẩn và yêu cầu tự nguyện có thể được giải quyết khi tham gia chương trình (ví dụ Global GAP).

Giảm lượng rác thải (số lượng bình chứa)

Ngành thuốc BVTV tập trung vào phát triển các vật liệu và cách thức đóng gói thích hợp hơn với thị trường, không chỉ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng mà còn giúp hạn chế tối đa các rủi ro có thể có với môi trường. Một vài tiền đề đang được đưa ra bao gồm:

- Chuỗi phân phối phải đảm bảo kích thước đóng gói phù hợp với điều kiện của từng thị trường với xu hướng tập trung là các nông trại quy mô lớn
- Các công ty cần đưa chương trình quản lý rác thải vào trong phân tích chi phí theo vòng đời của sản phẩm
- Các quy trình ví dụ Tổ Phun thuốc BVTV dịch vụ (SSP)² đang cho thấy mức độ hiệu quả
- Thiết kế bình chứa

Những người tham gia “chui”

Đây là trường hợp rất hay gặp khi triển khai chương trình liên quan tới những đơn vị không tham gia chương trình nhưng vẫn trả các bình chứa về điểm thu gom mà không trả phí. Việc này có thể được giải quyết với một thái độ chủ động và hợp tác, kết nối và mời họ trở thành thành viên của chương trình để được hưởng các quyền lợi đầy đủ. Một số khía cạnh cần xem xét khi giải quyết vấn đề này như:

- Giới thiệu về giá trị/quyền lợi của chương trình, ví dụ như những cộng đồng, hộ gia đình làm nông khoẻ mạnh hơn từ việc không tái sử dụng những bình chứa thuốc BVTV rỗng hay môi trường nông thôn được cải thiện
- Tránh tạo ra các quy định pháp lý bắt buộc khi tất cả các công ty đều tự nguyện tham gia chương trình này
- Nâng cao nhận thức để kêu gọi sự tham gia của các công ty chưa phải là thành viên
- Khuyến khích, thúc đẩy việc tham gia của các chuỗi phân phối và hệ thống chương trình
- Kêu gọi về mặt chính sách (ví dụ như Các luật/quy định về Quản lý Rác thải)
- Chỉ thu gom các bình chứa được đăng ký theo tên/ thương hiệu của chương trình thông qua ký hiệu/ logo của chương trình (ví dụ như tại Úc, các bình chứa đi theo chương trình “drumMuster” thường có logo này trên thân chai).

² Chương trình SSP là một mô hình tập huấn được triển khai CropLife Khu vực Trung Đông Châu Phi nhằm giải quyết nhu cầu của nông dân về việc phun thuốc BVTV – tại đó những cá nhân đã được tập huấn các nguyên tắc về IPM và Sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả, sau đó trở thành những nhà cung cấp dịch vụ phun thuốc BVTV cho chính cộng đồng sở tại. Xem thêm thông tin tại [đây](#).



e. Báo cáo hàng năm

Việc tổng kết báo cáo hàng năm là vô cùng cần thiết đối với một chương trình thí điểm bao gồm các kết quả đã đạt được cũng như những khó khăn trong suốt quá trình triển khai. Bất cứ phương pháp theo dõi hoạt động và tiến độ nào đều được khuyến khích.

CropLife International thu thập các báo cáo thống kê từ các chương trình hàng đầu và nổi bật trong ngành và khuyến khích việc áp dụng tương tự cho các chương trình khác; điều này giúp khắc họa bức tranh rõ ràng hơn về hoạt động thu gom bao bì nhựa trên toàn cầu. Các mẫu thu gom và báo cáo dữ liệu có thể xem tại Phụ lục 6 và 7. Cần lưu ý rằng có một số thông tin về các quy trình thu gom cá nhân cần phải được giữ bảo mật và không được chia sẻ với các bên. Tất cả các dữ liệu cần được xử lý tuân thủ theo các luật về cạnh tranh. Chính sách chung là chỉ sử dụng các dữ liệu tổng hợp trong báo cáo.

f. Nguồn thông tin khác

Dưới đây là thông tin tham khảo thêm về một số các chương trình được tổng hợp và xuất bản bởi mạng lưới CropLife toàn cầu:

- ECPA: **Bình chứa thuốc BVTV bằng nhựa – Trường hợp phân loại rác thải không nguy hại**, 2007
- ECPA: **Từ Sáng chế tới Tái chế - Phân loại Rác thải sẽ tạo ra vòng đời mới cho các bình chứa cũ**, 2007
- ECPA: [Quản lý Quy trình Tái tạo và Tái chế](#)
- Tổ chức Nông Lương Liên Hiệp Quốc, FAO: [Hướng dẫn Quản lý – Các phương án xử lý đối với Bình chứa Thuốc BVTV Rỗng](#), 2008.
- CropLife International: [Đóng gói bền vững – Trường hợp suc rửa bình chứa thuốc BVTV đã sử dụng](#), 2010

Các chương trình thí điểm nên được liên kết với các chương trình khác trên toàn cầu. CropLife International thúc đẩy các cơ hội chia sẻ kỹ năng kinh nghiệm và thông tin thông qua các hội thảo 2 năm/lần để cải thiện hiệu quả của cả chương trình đã được triển khai lâu cũng như những chương trình thí điểm. Bảng 1 cung cấp thông tin về các chương trình khác, bao gồm danh mục các trang web giới thiệu các chương trình quản lý bình chứa do ngành thuốc BVTV triển khai.

Phụ lục

Danh mục các việc cần làm để triển khai Lộ Trình Thiết lập Chương trình Quản lý Bình chứa

Danh mục Cần làm để Triển khai Lộ trình Thiết lập chương trình quản lý bình chứa cho việc thu gom và tiêu huỷ bình thuốc BVTV sau sử dụng.



Phụ lục 1: Danh mục cần làm để triển khai Lộ trình thiết lập Chương trình Quản lý Bình chứa thuốc BVTV sau sử dụng

	Trả lời (Có/ Không)	Góp ý thêm
1. Nguồn thông tin có liên quan:		
a. Ngành thuốc trong nước và quốc tế hoạt động trong nước		
b. Các thống kê từ khối công và tư nhân		
c. Các quy định quốc tế và trong nước đang áp dụng		
d. Những phương pháp hiện tại được phát triển bởi các chương trình đã được thiết lập trên toàn cầu		
2. Thông tin về các bên liên quan:		
a. Các đơn vị tập huấn (nông dân, kênh phân phối, các cơ quan chính phủ có thẩm quyền)		
b. Các công ty thu gom và xử lý rác thải (Các đơn vị được uỷ quyền, nhà tái chế, các khu lò đốt)		
c. Các điểm sản xuất năng lượng (Lò đốt xi măng, nhà máy điện...)		
d. Các nhân viên kiểm định về an toàn cho các kiểm định HSE		
e. Các nhóm vận động (NGO/ Những người có tầm ảnh hưởng...)		
f. Các phương tiện truyền thông đại chúng (Truyền hình, Phát thanh, Báo in và các ấn phẩm báo chí khác)		
g. Các cơ quan tài trợ/ Đơn vị đóng góp		
h. Các ngành hàng (nội địa) khác		
i. Các đối tác/ ngành hàng/ công ty thực phẩm		
j. Những đơn vị khác (liệt kê cụ thể)		
3. Mức độ hiểu biết của ngành về chương trình:		
a. Họ rất quen thuộc với các chương trình quản lý bình chứa của CropLife cũng như lợi ích của các chương trình này		
b. Họ tin vào mức độ khả thi để giới thiệu các chương trình này vào áp dụng trong nước		
c. Họ quan tâm tới việc khởi động một chương trình quản lý bình chứa		
d. Lý do có thể là gì		
i. Đây là trách nhiệm của ngành thuốc BVTV?		
ii. Xây dựng thương hiệu		
iii. Tuân thủ quy định		
iv. Triển khai trước khi có các quy định pháp lý		
v. Tìm kiếm cơ hội về kinh doanh		
e. Họ sẵn sàng đóng góp kinh phí cho chương trình		
4. Các quy định hiện có trong nước:		
a. Bảo vệ Môi trường		
b. Kiểm soát Ô nhiễm		
c. Các sản phẩm Thuốc BVTV		
d. Các sản phẩm Công nghệ Sinh học		

	Trả lời (Có/ Không)	Góp ý thêm
e. Các nguyên liệu nông nghiệp đầu vào khác		
f. Quy định về đóng gói (các vật liệu nguy hại)		
g. Bình chứa thuốc BVTV rỗng		
h. Lệ phí thuốc BVTV		
i. Lệ phí đối với các loại rác thải nông nghiệp khác		
j. Quy trình công nhận pháp lý của cơ quan có thẩm quyền trước khi thu gom bình chứa thuốc BVTV sau sử dụng		
k. Quy trình công nhận pháp lý của cơ quan có thẩm quyền trước thiết lập điểm thu gom		
5. Thiết lập điểm thu gom		
a. Chương trình sẽ tự túc tài chính tự có cho các điểm thu gom		
b. Sẽ có các đối tác (ví dụ cơ quan nhà nước, hoặc các bên khác) sẽ tài trợ kinh phí toàn bộ hoặc một phần cho các điểm thu gom		
6. Phân loại nguy hại và không nguy hại		
a. Các bình chứa đã được súc rửa 3 lần có được phân loại là không nguy hại?		
b. Có những công nhận chính thức nào đối với các bình chứa thuốc BVTV rỗng đã được súc rửa sạch?		
7. Điểm cuối cho các sản phẩm nhựa đã được thu gom		
a. Nhựa được thu gom sẽ được tái chế		
b. Nhựa sẽ bị tiêu huỷ để sử dụng thành năng lượng sử dụng trong các lò đốt xi măng		
c. Nhựa sẽ bị tiêu huỷ trong các lò đốt rác đã được phê duyệt		
d. Các lựa chọn tiêu huỷ cho các vật liệu đã được thu gom khác (kim loại, vật liệu linh hoạt, bìa cứng) đang được nghiên cứu và lên phương án xử lý		
8. Xây dựng thương hiệu cho chương trình		
a. Tham gia là thành viên và sử dụng các lợi ích của hệ thống thương hiệu đã được công nhận CleanFARMS		
9. Triển khai chương trình thí điểm		
a. Các khu vực nơi triển khai chương trình		
b. Các loại vật liệu sẽ được thu gom (xem thêm Phụ lục 2)		
c. Tỷ lệ thu gom theo từng loại vật liệu		
d. Chi phí trên mỗi kg vật liệu thu gom		
e. % chương trình có thể tự túc tài chính (doanh thu bán hàng từ các sản phẩm nhựa tái chế)		
f. Nguồn vốn (lệ phí, đóng góp từ thành viên, các cơ quan chính phủ, các bên liên quan)		
g. Phương thức thu gom nhựa		
h. Phương thức xử lý nhựa (cắt nhỏ, cán ép...)		
i. Đánh giá của các công ty rác thải tiềm năng và các phương án tái chế (xem thêm Phụ lục 3 & 4)		
j. Tiêu huỷ cuối các vật liệu thu gom		
k. Số lượng nhân viên cần thuê		

	Trả lời (Có/ Không)	Góp ý thêm
l. Lập kế hoạch về nguồn đầu tư, doanh thu, chi phí		
m. Số lượng người sẽ được tập huấn về phương pháp sục rửa bình chứa 3 lần		
n. Xác định những loại vật liệu sẽ được sử dụng trong các chiến dịch tập huấn		
o. Kế hoạch mở rộng phạm vi chương trình		
i. % thu gom (= kg vật liệu bị loại bỏ/ tổng lượng thu gom tiềm năng)		
ii. Chi phí loại bỏ trên mỗi kg (=tổng chi phí/số kg vật liệu thải bỏ)		
iii. % chương trình sử dụng vốn tự có (= doanh thu kiếm được từ chương trình/ tổng chi phí triển khai chương trình)		
iv. Xác định chương trình quảng cáo và hỗ trợ		
v. Xác định phương thức tiêu hủy		
vi. Xác định phương thức xử lý vật liệu thu gom		
vii. Xác định các nhu cầu tập huấn và đưa ra lịch trình đào tạo		
viii. Xác định khu vực & vùng thiết lập chương trình		
ix. Xác định vật liệu sẽ thu gom		
x. Xác định trách nhiệm của mỗi đơn vị tham gia vào chương trình		
xi. Xác định phương thức hợp tác của mỗi bên liên quan và cách thức tích hợp vào chương trình		
xii. Xác định nguồn kinh phí hỗ trợ		
xiii. Xác định mô hình bền vững để duy trì chương trình		
10. Công bố & Truyền thông		
a. Thiết lập chiến lược truyền thông với sự tham gia của tất cả các bên liên quan		
b. Lên kế hoạch quảng bá chương trình		
c. Xác định thông tin và thông điệp công bố		
d. Xác định nhóm công chúng mục tiêu		
e. Đưa ra hướng dẫn làm việc với báo chí		
11. Quản lý và Giám sát		
a. Hội Đồng Quản lý được thành lập bởi các thành viên dẫn dắt với vai trò và trách nhiệm cụ thể (xem thêm Phụ lục 5)		
b. Cán bộ quản lý phụ trách được bổ nhiệm và chịu trách nhiệm giám sát chương trình		
c. Liên hệ với các điểm thí điểm khác và/ hoặc các chương trình đã triển khai lâu để học hỏi kinh nghiệm và tham khảo thêm thông tin		
d. Một bản đồ thực hành với tất cả các hạn chế cần phải được tiến hành (ví dụ tỷ lệ thu hồi vốn thấp, đồng thuận từ thành viên, lượng rác thải, những đơn vị không đóng phí)		
12. Báo cáo Hàng năm		
a. Thiết lập hệ thống báo cáo để theo dõi các hoạt động, tiến triển và thông số của chương trình (xem thêm Phụ lục 6 & 7)		

Phụ lục 2. Vật liệu được thu gom

Loại	Vật liệu	Khối lượng (tấn)	
		Đưa vào thị trường	Thu hồi/ Tái chế (nếu có)
Kim loại	Aluminium		
	Thiếc		
	Thép		
	Các vật liệu khác		
	Tổng lượng kim loại		
Hộp nhựa cứng	Poly Ethylene cường độ cao (HDPE)		
	HDPE có rào cản (ví dụ polyamide, EVOH, PE flo hoá)		
	PET (ví dụ polyamide, EVOH, PE flo hoá)		
	Polypropylene		
	Tổng lượng nhựa cứng		
Túi/ gói/ bao bì linh hoạt	Poly Ethylene cường độ thấp		
	Kim loại hoá		
	Giấy có lớp lót bên trong		
	Tổng lượng vật liệu linh hoạt		
Hộp	Giấy bìa/ Giấy chuyên đóng bao bì		
	Tổng lượng giấy bìa		
Loại khác	Thủy tinh		
	Tổng lượng thủy tinh		
TỔNG LƯỢNG CÁC LOẠI VẬT LIỆU			

Phụ lục 3. Cơ sở vật chất Quản lý Rác thải

Cơ sở/ Tổ chức	Số lượng	Thông tin chi tiết
Cơ sở tái chế công (thuộc chính phủ)		
Cơ sở tái chế tư nhân		
Lò đốt xi măng		
Các cơ sở khác		

Phụ lục 6: Biểu mẫu để theo dõi và báo cáo thông số thống kê của chương trình*(thông tin này chỉ được điền bởi quản lý phụ trách cấp quốc gia hoặc quản lý vùng của tổ chức CropLife International)*

Chương trình quản lý bình chứa thuốc BVTV – Thống kê năm YY							
Quốc gia							
Họ tên người chịu trách nhiệm:							
Vật liệu	Bình nhựa sơ cấp (1) có size từ 25 lít trở xuống	Bình nhựa sơ cấp (2) từ thùng phuy, thùng tôn có kích thước lớn hơn 25 lít	Bình làm chủ yếu bằng kim loại	Bình làm chủ yếu bằng giấy	Các vật liệu khác (nêu cụ thể)	Nắp bình chứa	Bình chứa làm bằng giấy bia thứ cấp hoặc vật liệu khác
Kg vận chuyển							
Kg thu gom							
% thu gom							
% phân loại nguy hại							
% tái chế							
% tái phục hồi năng lượng							
% xử lý bằng đốt rác thải không dùng để tái sản xuất năng lượng							
% chôn xuống đất							
% khác (nêu cụ thể)							

Cho các loại bình chứa loại (1) và (2) (nêu trên)	Loại tiền tệ địa phương	USD
Chi phí vận hành (tại các điểm thu gom/ hậu cần)		
Chi phí cố định (hành chính, nhân sự, truyền thông)		
Trừ: Doanh thu từ bán các sản phẩm nhựa		
Tổng chi phí chương trình thuần (Net Cost – USD)		
Tổng chi phí chương trình thuần trên mỗi kg (Net Cost/kg – USD)		

Tổng doanh thu từ chương trình	Loại tiền tệ địa phương	USD
Tổng doanh thu từ bình chứa được tính cho các ngành có liên quan		
Doanh thu từ việc bán các sản phẩm nhựa tái chế (tham khảo Cột 1)		
Doanh thu từ bán các sản phẩm nhựa cỡ lớn (tham khảo cột 2)		
Tổng doanh thu chương trình		
Tổng doanh thu từ bình chứa được tính cho các ngành có liên quan		

Sức khỏe, Tính An toàn và Môi trường & Các câu hỏi về thương hiệu
1. Vui lòng thông báo bất cứ sự cố về môi trường, an toàn hay sức khỏe có thể có trong thời gian hoạt động của chương trình quản lý bình chứa tại quốc gia của bạn vào năm 2013: (Ví dụ ngập/tràn, tai nạn phải nghỉ việc)
2. Hành động nào được thực hiện nhằm đảm bảo không có những sự cố tương tự xảy ra:
3. Vui lòng điền các ứng dụng/sản phẩm cho các loại nhựa tái chế:
a) Các ứng dụng sản phẩm nhựa tái chế đã được biết? Are all end use applications known?
b) Có phải tất cả các ứng dụng, sản phẩm tái chế từ nhựa đều là các thùng phi hoặc bình chứa?
c) Có phải tất cả tất các ứng dụng sản phẩm tái chế được công nhận đã hoàn thành việc kiểm tra kỹ thuật?
4. Làm thế nào để phân loại đúng cách các thùng chứa đã được tẩy rửa?
a) Nguy hiểm hay Không nguy hiểm
b) Các thùng chứa có được kiểm tra hay không?
5. Các quy định của chính phủ:
a) Chính phủ có bắt buộc ngành phải quản lý các bình chứa sau sử dụng?
b) Chính phủ có bắt buộc nông dân rửa sạch/ hoàn trả các bình chứa sau khi sử dụng?
c) Có những đối tượng ảnh hưởng khác yêu cầu nông dân hoàn trả các bình chứa sau khi sử dụng?
d) Chính phủ có cấm và cho phép việc đốt ngoài trời hoặc xử lý chôn lấp các bình chứa sau khi sử dụng?

CropLife International aisbl
326 AVENUE LOUISE, BOX 35
1050 BRUSSELS
BELGIUM

TEL +32 2 542 04 10
FAX +32 2 542 04 19
CROPLIFE@CROPLIFE.ORG
WWW.CROPLIFE.ORG

Thời gian xuất bản: Tháng 9/2015

Tổ chức CropLife đại diện cho tiếng nói của ngành và dẫn đầu các sáng kiến của ngành nông nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ thực vật và công nghệ sinh học nhằm hỗ trợ và thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp bền vững; từ đó nuôi dưỡng được lượng dân số ngày một tăng cao trong khi vẫn chăm sóc hành tinh; và cải thiện cuộc sống của cộng đồng nông thôn. Thế giới cần nông dân, và nông dân cần khoa học cây trồng. CropLife vinh dự trở thành lực lượng cốt lõi hỗ trợ cải thiện đời sống nông dân.